

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 96/2020/HSST

Ngày 07- 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.

2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Thị C, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1981 tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị G; Có 3 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án: Bản án số 28/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 5/2019; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 26/3/2020 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt.

Người chứng kiến:

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955; Trú tại: số nhà A, ngõ B, đường ĐLK, tổ 00, phường BX, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.(vắng mặt)

- Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957; Trú tại: số nhà A1, đường TQD, tổ 00, phường QT, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/3/2020, Trần Thị C điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave Anpha, BKS 29P1- 7882 từ nhà đến khu vực cầu Cống Trắng, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, C gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 45 tuổi không quen biết 01túi ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc đi tìm nơi sử dụng. Khi Trần Thị C đi đến khu vực ngõ 00, đường HCC, tổ XX, phường QT, thành phố Thái Bình thì tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của bà Bùi Thị H và ông Tăng Đình C, tổ công tác đã thu tại túi áo khoác ngoài bên trái của C 01 túi nilon trong suốt có mép cài màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục C khai là Heroine mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã cho túi ma túy trên vào trong phong bì thư gián kín trên mép gián có chữ ký của C và những người chứng kiến; thu trong túi áo khoác ngoài bên phải của C số tiền 1.150.000 đồng; thu trong túi xách màu xám C đeo trên người số tiền 32.000.000 đồng. Tổ công tác đã đưa C cùng tang vật và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 107/KLGD-PC09 ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ghi “Vật chứng thu giữ của Trần Thị C ngày 23/3/2020 gửi giám định là ma túy, loại Herôin,có khối lượng 3,3942 gam”.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Trần Thị C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa , trong phần tranh luận, Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố , đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Thị C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Trần Thị C mức án tù 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu số ma túy trong phong bì niêm phong số 107/KLGD mẫu vật

hoàn lại sau giám định để tiêu hủy; Trả lại bị cáo Trần Thị C 01 túi xách màu xám và số tiền 1.150.000 đồng, nhưng quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Trần Thị C đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng : Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là bà Bùi Thị H và ông Tăng Đình C được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang , biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định 107/KLGD - PC09 ngày 24/3/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/3/2020, tại khu vực ngõ 00, đường HCC, tổ XX, phường QT, thành phố Thái Bình Trần Thị C đã tàng trữ trái phép 3,3942gam Heroin mục đích sử dụng cho bản thân bị Công an bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Trần Thị C đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” . Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng và Nhà nước ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một phụ nữ khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực cầu CT, phường QT, thành phố Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 túi xách màu xám và số tiền 1.150.000 đồng quản lý của bị cáo qua điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anpha màu xanh, BKS 29P1- 7882 và số tiền 32.000.000 đồng, qua điều tra xác định là tài sản của bà Trần Thị Nam L cho Trần Thị C mượn xe để đi lại và tiền để sửa nhà, bị cáo có đơn đề nghị trả lại cho bà Lan. Ngày 24/6/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại số tài sản này cho bà Lan theo Quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ – VKSTP ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình nên không đặt ra giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị C 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 3,3491gam Heroin niêm phong trong phong bì số 107/KLGĐ (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị C 01 chiếc túi xách màu xám và số tiền 1.150.000 (một triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng để trong phong bì.

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/8/2020.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn